TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Quyến

Bà Võ Duy Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Mỹ Tiên-Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại hai điểm cầu kết nối trực tuyến, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thái A; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú và chỗ ở: ấp B, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoài H và bà Lê Thị Thùy D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích); đồng thời vào ngày 19/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa chấp hành); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam". Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần của phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho Lê Thái A (có mặt tại điểm cầu trung tâm của phiên tòa)

Bị hại: Ông Trần Văn M, địa chỉ: ấp B, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Trần Văn H, trú tại B, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người làm chứng (vắng mặt)

- Bà Lê Thị T, trú tại B, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người làm chứng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thái A sinh ngày 23/10/2003 ngụ ấp B, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và ngày 19/9/2023, A bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 45/2023/HS-ST. Trong thời gian chờ chấp hành án Lê Thái A tiếp tục đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 22/9/2023 Lê Thái A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave 62X2-30XX sau khi đi uống cà phê ở thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang thì A chạy xe về nhà, trên đường về ngang qua nhà ông Trần Văn M, sinh năm 1965 ngụ cùng ấp với A thì A nhìn thấy trước hiên nhà ông M có đậu một chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 65H3 – 93YY không có ai trông coi nên A nảy sinh ý định trộm xe biển số 65H3-93YY để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này A chạy qua khỏi nhà của ông M khoảng 300 mét thì A quay đầu xe lại và chạy đến vườn bắp gần nhà ông M, A chạy xe vào vườn bắp và đậu xe cặp gốc nhãn trong vườn. Sau đó A lấy cây kéo cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 22 cm được máng trên baga xe cầm trên tay để thủ thân, rồi A đi theo đường lộ đal đi đến nhà ông M. Khi đi vào nhà ông M, A thấy xe biển số 65H3-93YY không có khóa và không thấy người trông coi nên A dẫn xe biển số 65H3-93YY ra lộ đal đi về hướng ra Quốc lộ N, được khoảng 20 mét thì A thấy có người chạy xe về phía A nên A đậu chiếc xe biển số 65H3-93YY trên lộ rồi tìm chỗ trốn. Lúc này, A phát hiện chiếc xe chạy tới đậu trước nhà ông M và đi vào nhà, một lúc sau A thấy anh H chạy vô nhà kêu em của H là Trần Lê Văn G (sinh năm 2008, tên thường gọi là K) nói "*K ơi K, xe mày đậu đâu* ?", K trả lời "*Xe em đậu ở trước mà*", H nói "*xe đậu ngoài lộ mà*" và H dẫn xe đến trước nhà. Do nghi ngờ xe bị trộm dẫn ra lộ, nên H dẫn xe mô tô 65H3-93YY đậu trên lộ (tại vị trí phát hiện ban đầu) để tìm kẻ trộm. Khi đó, ông M, vợ ông M là bà T thức dậy và cùng với anh H tìm kiếm xung quanh nhà thì thấy chiếc xe Wave biển số 62X2-30XX của A đang đậu trong vườn bắp. Lúc này A sợ bị phát hiện nên đi vòng vào vườn nhãn để ra lộ đi đến chỗ đậu xe để lấy chiếc xe biển số 62X2-30XX rồi lên xe nổ máy định chạy ra ngoài lộ để đi về, thì ông M đứng trước đầu xe ngăn cản và nói "*để xe lại đợi Công an xuống làm việc*", nhưng A vẫn tiếp tục nổ máy chạy xe ra ngoài lộ đal. Lúc này, ông M cầm cây sóng dừa đánh trúng vào người của A 02 cái nhưng không nhớ trúng vị trí nào. A mới rút ống tuýp sắt tròn kích thước dài 37cm, rộng 0,9cm, bán kính 3,5cm có sẵn trên xe đánh ông M trúng vào đuôi mắt trái ông M, nhằm mục đích tẩu thoát. Lúc này, gia đình ông M gồm: ông M, anh H, bà T bắt giữ A và báo cho Công an thị trấn A đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

và thu giữ tang vật phạm tội. Trong quá trình điều tra Lê Thái A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông M và dùng ống tuýp sắt đánh ông M nhằm để tẩu thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát số 65H3-93YY, giá trị còn lại 40%, thành tiền là 5.800.000 đồng (14.500.000 đồng x 40%).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thái A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-H.KS, ngày 25/12/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng nhận định hành vi của Lê Thái A thuộc trường hợp lén lút lấy tài sản của người khác có giá trị là 5.800.000 đồng nên phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", khi bị phát hiện A có hành vi hành hung để tẩu thoát nên thỏa mãn cấu thành tội phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Lê Thái A về tội này.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-H.KS, ngày 25/12/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Thái A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thái A, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại là ông Trần Văn M đã được nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường; đồng thời đối với thương tích của ông M khi bị bị cáo hành hung để tẩu thoát gây ra thì ông M cũng không yêu cầu xử lý hoặc bồi thường nên không xem xét; về vật chứng đang tạm giữ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đồng tình với việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh "Trộm cắp tài sản", thống nhất với lời luận tội cũng như mức hình phạt đề xuất của Kiểm sát viên, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến thực tế hoàn cảnh của bị cáo gia đình khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, việc học hành của bị cáo chưa đến nơi đến chốn; mặt khác tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được trao trả, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 02 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được việc làm của mình khi thực hiện các hành vi đã được phân tích tại phiên tòa là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Trần Văn M là bị hại, ông Trần Văn H và bà Lê Thị T là những người làm chứng, nhưng xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố về tội "Trộm cắp tài sản", tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cụ thể là bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác có giá trị 5.800.000 đồng nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, khi bị phát hiện bị cáo có hành vi hành hung để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Lê Thái A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ...;

b) ...;

c) ...;

d) ...;

đ) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

b) ...;

c) ...;

d) ...;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) ...;

... ".

[5] Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng phạm tội bị Tòa án xử phạt hình phạt tù về tội Trộm cắp tài sản đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo còn bị Tòa án xử phạt hình phạt tù khi bản án chưa có hiệu lực thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Song bên cạnh đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo lấy trộm đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên được coi là chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, ngoài ra xét bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 1/12), nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 biển số xe 62X2-30XX do trước đó bị cáo nhặt được trên đường và gắn vào xe mô tô khác; 01 cây kéo kim loại dài 22cm và 01 thanh kim loại dạng hình ống dài 37cm, rộng 0,9cm, bán kính 3,5cm được thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đối với người phải chịu án phí thuộc trường hợp "cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo" sẽ được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, Điều 38, 47, 56, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136,

292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thái A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt Lê Thái A 03 (ba) năm tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 45/2023/HS-ST, ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Lê Thái A 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo Lê Thái A phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

2. Về vật chứng theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 11/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng, được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 62X2-30XX; 01 cây kéo kim loại dài 22cm; 01 thanh kim loại dạng hình ống dài 37cm, rộng 0,9cm, bán kính 3,5cm.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thái A được miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt, theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và đương sự trong vụ án;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu